

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 6 - 2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lương Thanh Thúy**.

- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Bà **Phạm Thị Dung**.
2. Bà **Vũ Thị Xuyên**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mai Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Bích Diệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Phương T**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện tại: Tổ 10, khu N, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Hoàng Anh N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và anh Hoàng Anh N bắt đầu sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2013 và đến ngày 18 tháng 6 năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Việc sống chung và đăng ký kết hôn đều qua quá trình tìm hiểu, trên cơ sở

hai bên cùng tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì chị T phát hiện ra anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị T đã nói chuyện với anh N về việc này, anh N thừa nhận nhưng không thay đổi. Sau một thời gian, chị T nói với bố mẹ chồng về việc này và quyết định về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Cho đến nay chị T thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Hoàng Anh N.

Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là các cháu: Hoàng Gia B sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013, Hoàng Gia M sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia M, giao cháu Hoàng Gia B cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị T và Nam không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Anh N nhưng anh N không có ý kiến về việc giải quyết vụ án và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, giấy thông báo.

Theo biên bản xác minh ngày 24/4/2020, bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của anh N) cho biết: sau khi kết hôn anh N và chị T sống chung cùng gia đình bên nội. Thời gian đầu vợ chồng anh N và chị T sống hạnh phúc nhưng vài năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N con trai của bà có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên chị T ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi gia đình biết chuyện, đã khuyên bảo anh N rất nhiều nhưng anh N không thay đổi. Đến khoảng tháng 5/2019, do mâu thuẫn căng thẳng nên chị T đã quyết định về nhà ngoại sinh sống. Trong thời gian chung sống, chị T và anh N có 02 con chung: cháu lớn là Hoàng Gia B và cháu bé Hoàng Gia M. Từ khi chị T và anh N bắt đầu ly thân đến nay thì cháu bé vẫn đang ở cùng mẹ tại gia đình bên ngoại, còn cháu lớn đang ở cùng bố và ông bà nội. Anh N hiện nay vẫn đi làm lao động tự do, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/ tháng, việc chăm sóc cháu Bảo có sự hỗ trợ của ông bà nội. Nếu chị T có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2020, đại diện tổ dân khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí (nơi chị T và Nam từng chung sống) cho biết toàn bộ thông tin mà mẹ anh N cung cấp đều đúng sự thật. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh N đã được địa phương tiến hành hòa giải nhưng không thành, nếu vợ chồng anh chị có đơn xin ly hôn đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại đơn trình bày ngày 14/5/2020, bà Trần Thị L (mẹ đẻ của chị T) trình bày: Chị T và anh N đăng ký kết hôn từ năm 2014, đến khoảng giữa năm 2019 thì chị T phát hiện anh N ngoại tình. Từ đó, chị T và anh N thường xuyên mâu thuẫn. Gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo anh N nhưng anh N không thay đổi. Chị T và anh N đã sống ly thân, hiện nay chị T cùng con bé về sống với ông bà ngoại, còn con lớn sống cùng anh N với ông bà nội. Chị T đang là giáo viên của trường THCS Đ, nếu chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như đã khởi kiện; còn bị đơn anh Hoàng Anh N vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Phương T và anh Hoàng Anh N đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh N. Giao con chung cháu Hoàng Gia M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung cháu Hoàng Gia B cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Phương T khởi kiện vụ án dân sự “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” với bị đơn anh Hoàng Anh N, có địa chỉ tại thành phố Uông Bí nên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: chị Nguyễn Phương T có đơn xin xử vắng mặt; anh Hoàng Anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Nguyễn Phương T và bị đơn anh Hoàng Anh N là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông Bí trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Căn cứ theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn tại chính quyền địa phương, qua thông tin từ gia đình cung cấp, thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và Nam, xuất phát từ việc anh Hoàng Anh N có tình cảm với người phụ nữ khác nên không còn chăm lo, quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù, chị T và cả hai bên gia đình nội, ngoại động viên, khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng chị T và anh N đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Trong thời gian này, anh N cũng không liên lạc với chị T để bày tỏ mong muốn được hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh N không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, vắng mặt không lý do tại phiên hòa

giải và tại phiên tòa. Qua đó, thể hiện anh N hoàn toàn bỏ mặc, không thiện chí trong việc tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với chị T.

Như vậy, qua phân tích, đánh giá trên thấy rằng bị đơn anh Hoàng Anh N đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Phương T, cho chị T được ly hôn với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án anh N cũng không có quan điểm gì về vấn đề nuôi con chung. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh thực tế, Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ thời điểm chị T và anh N sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay, con lớn cháu Hoàng Gia B ở ổn định cùng với anh N và con bé cháu Hoàng Gia M ở ổn định cùng với chị T; cả hai con chung đều phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Ngoài chị T và anh N thì các cháu còn được sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của hai bên gia đình nội, ngoại. Chị T và anh N đều đi làm, có thu nhập, nơi ở ổn định. Như vậy, về điều kiện nuôi con chung của mỗi bên cha mẹ đều đảm bảo và sau khi ly hôn cha mẹ vẫn phải có nghĩa trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của nguyên đơn chị Nguyễn Phương T về nuôi con chung, giao cháu Hoàng Gia M sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Hoàng Gia B sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu, cho đến khi cả hai con chung thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn chị Nguyễn Phương T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Nguyễn Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T được ly hôn anh Hoàng Anh N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Hoàng Gia M sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung cháu Hoàng Gia B sinh ngày 06 tháng 11 năm 2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Thời điểm nuôi dưỡng con chung kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2020, cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T, anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị T và anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Phương T phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0003230 ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Uông Bí;
- Chi cục THA dân sự tp. Uông Bí;
- UBND p. Quang Trung (nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thuý